

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TH LÊ VĂN TÁM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 129/QĐ-LVT

Đăk N'Drung, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá Kiểm định chất lượng giáo dục
Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH LÊ VĂN TÁM

Căn cứ Thông tư 28/2020/ TT- BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều Lệ Trường Tiểu học; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Căn cứ Công văn số 149/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 29/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đăk Nông về việc hướng dẫn quy trình đăng ký và thực hiện đánh giá ngoài công nhận KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Căn cứ tình hình thực tế của trường TH Lê Văn Tám.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025 của trường TH Lê Văn Tám gồm có các ông (bà) có tên sau: (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện việc tự đánh giá cơ sở giáo dục theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hàng Văn Nam



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

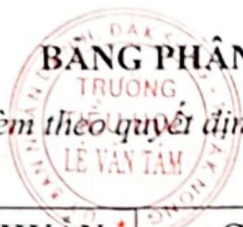
Năm học 2024 - 2025

(Kèm theo quyết định số 129/QĐ-LVT, ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng trường TH Lê Văn Tám về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá, năm học 2024-2025).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ hội đồng
1	Hoàng Văn Nam	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Phan Thị Tuyền	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
3	Nguyễn Thị Tiên	Giáo viên	Ủy viên HĐTĐG, Tổ trưởng phụ trách Tiêu chuẩn 1
	Võ Hoàng Thắng	Giáo viên	Ủy viên HĐTĐG
	Hồng Vân Rlayang	Bí thư Đoàn Thanh niên; Giáo viên; TKT khối 2,3	Ủy viên HĐTĐG
	Mar Seal Điệp	Giáo viên	Ủy viên HĐTĐG
4	Phạm Minh Nhật	Chủ tịch Công đoàn; Tổng phụ trách Đội	Ủy viên HĐTĐG, Tổ trưởng phụ trách Tiêu chuẩn 2
	Nguyễn Thị Thùy	Giáo viên	Ủy viên HĐTĐG
	Hoàng Thị Yến	Giáo viên	Ủy viên HĐTĐG
	Nguễn Văn Thê	Giáo viên	Ủy viên HĐTĐG
5	Lưu Thị Trang	Nhân viên thư viện-thiết bị	Ủy viên HĐTĐG, Tổ trưởng phụ trách Tiêu chuẩn 3
	Trương Thị Hồng	Giáo viên, thư ký HĐT	Ủy viên HĐTĐG
	Trần Thị Lệ Hằng	Giáo viên	Ủy viên HĐTĐG
	Trần Thị Mỹ	Kế toán	Ủy viên HĐTĐG
6	Thị Biat	Giáo viên	Ủy viên HĐTĐG, Tổ trưởng phụ trách Tiêu chuẩn 4
	Nguyễn Vũ Hà	Giáo viên, Phó chủ tịch Công đoàn	Ủy viên HĐTĐG
	Điểu viết	Giáo viên	Ủy viên HĐTĐG

7	Nguyễn Thị Luyện	Giáo viên; TKT khối 4,5	Ủy viên HĐTĐG, Tổ trưởng phụ trách Tiêu chuẩn 5
	Nguyễn Thị Khen	Giáo viên	Ủy viên HĐTĐG
	Nguyễn Thị Bích Liên	Giáo viên, TKT khối 1	Ủy viên HĐTĐG
	Phan Thái Long	Giáo viên	Ủy viên HĐTĐG

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
(Kèm theo quyết định số 129/QĐ-LVT, ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng trường TH Lê Văn Tám)



TT	TIÊU CHUẨN	GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH	NHIỆM VỤ
01	Tiêu chuẩn 1	Nguyễn Thị Tiên - Nhóm trưởng	Phụ trách công tác tổng hợp KĐCL và Phụ trách TC1, viết thuyết minh minh chứng TC1 trên hệ thống
		Võ Hoàng Thắng	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC1 (Tiêu chí: 1, 2, 3)
		Hồng Vân Rlayang	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC1 (Tiêu chí: 4, 5, 6)
		Mar Seal Điệp	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC1 (Tiêu chí: 7, 8, 9, 10)
02	Tiêu chuẩn 2	Phạm Minh Nhật- Nhóm trưởng	Phụ trách TC2, viết thuyết minh minh chứng TC2 trên hệ thống
		Nguyễn Thị Thùy	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC2 (Tiêu chí: 1, 2)
		Hoàng Thị Yến	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC2 (Tiêu chí: 3, 4)
		Nguyễn Văn Thê	Thực hiện công việc khác do nhóm trưởng phân công.
03	Tiêu chuẩn 3	Lưu Thị Trang - Nhóm trưởng	Phụ trách TC3, viết thuyết minh minh chứng TC3 trên hệ thống
		Trương Thị Hồng	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC3 (Tiêu chí: 1, 2, 3)

		Trần Thị Lệ Hằng	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC3 (Tiêu chí: 4, 5, 6)
		Trần Thị Mỹ	Thực hiện công việc do nhóm trưởng phân công
04	Tiêu chuẩn 4	Thị Biat - Nhóm trưởng	Phụ trách TC4, viết thuyết minh minh chứng TC4 trên hệ thống
		Nguyễn Vũ Hà	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC4 (Tiêu chí: 1)
		Điều viết	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC4 (Tiêu chí: 2)
05	Tiêu chuẩn 5	Nguyễn Thị Luyến - Nhóm trưởng	Phụ trách TC5, viết thuyết minh minh chứng TC5 trên hệ thống CSDL
		Nguyễn Thị Khen	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC5 (Tiêu chí: 1, 2)
		Nguyễn Thị Bích Liên	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC5 (Tiêu chí: 4,5)
		Phan Thái Long	Thực hiện công việc do nhóm trưởng phân công

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ
Kiểm định chất giáo dục, năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT- BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều Lệ Trường Tiểu học; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Căn cứ Công văn số 149/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 29/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn quy trình đăng ký và thực hiện đánh giá ngoài công nhận KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện Quyết định số 129/QĐ- LVT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của trường Tiểu học Lê Văn Tám về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Lê Văn Tám xây dựng kế hoạch triển khai công tác KĐCLGD năm học 2024-2025 như sau:

1. Mục đích và phạm vi tự đánh giá

a. Mục đích tự đánh giá:

- Tự đánh giá là thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động của Trường Tiểu học Lê Văn Tám; làm rõ thực trạng, quy mô, chất lượng, hiệu quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với tôn chỉ mục đích, sứ mạng của trường.

- Từ đó, có một cái nhìn hoàn chỉnh về nhà trường để xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, đề xuất chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng.

- Tự đánh giá nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Kiến nghị với cơ quan cấp trên chỉ đạo, hỗ trợ để trường mở rộng quy mô, nâng cao

chất lượng và hiệu quả.



b. Phạm vi tự đánh giá:

- Tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Bao gồm: các hoạt động của nhà trường theo 5 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trong một chu kỳ kiểm định chất lượng theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Phạm vi thời gian được đánh giá là một khoá học từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025.

- Thời gian tiến hành TĐG: 5 tháng, từ 01 tháng 10 năm 2024 đến 30 tháng 3 năm 2025 (khoảng 24 tuần).

2. Hội đồng tự đánh giá.

a. Thành phần hội đồng tự đánh giá:

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số 129 /QĐ-LVT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của trường Tiểu học Lê Văn Tám.

b. Danh sách Hội đồng tự đánh giá:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ hội đồng
1	Hoàng Văn Nam	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Phan Thị Tuyền	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
3	Nguyễn Thị Tiên	Giáo viên	Ủy viên - Tổ trưởng tổ Kiểm định, phụ trách Tiêu chuẩn 1
	Võ Hoàng Thắng	Giáo viên	Ủy viên
	Hồng Vân Rlayang	Bí thư Đoàn Thanh niên; Giáo viên; TKT khối 2,3	Ủy viên
	Mar Seal Điệp	Giáo viên	Ủy viên
4	Phạm Minh Nhật	Chủ tịch Công đoàn; Tổng phụ trách Đội	Ủy viên - Tổ trưởng tổ Kiểm định, phụ trách Tiêu chuẩn 2
	Nguyễn Thị Thủy	Giáo viên	Ủy viên
	Hoàng Thị Yên	Giáo viên	Ủy viên
	Nguễn Văn Thê	Giáo viên	Ủy viên
5	Lưu Thị Trang	Nhân viên thư viện- thiết bị	Ủy viên - Tổ trưởng tổ Kiểm định, phụ trách Tiêu chuẩn 3
	Trương Thị Hồng	Giáo viên, thư ký HĐT	Ủy viên
	Trần Thị Lệ Hằng	Giáo viên	Ủy viên
	Trần Thị Mỹ	Kế toán	Ủy viên

6	Thị Biat	Giáo viên	Ủy viên - Tổ trưởng tổ Kiểm định, phụ trách Tiêu chuẩn 4
	Nguyễn Vũ Hà	Giáo viên, Phó chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
	Điều viết	Giáo viên	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Luyến	Giáo viên; TKT khối 4,5	Ủy viên - Tổ trưởng tổ Kiểm định, phụ trách Tiêu chuẩn 5
	Nguyễn Thị Khen	Giáo viên	Ủy viên
	Nguyễn Thị Bích Liên	Giáo viên, TKT khối 1	Ủy viên
	Phan Thái Long	Giáo viên	Ủy viên

c, Nguyên tắc thực hiện công việc của hội đồng tự đánh giá:

- Hội đồng TĐG làm việc theo nguyên tắc khoa học, tập trung dân chủ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng.

- Quá trình TĐG cần tập hợp được nhiều cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia tìm minh chứng, đóng góp ý kiến. Điều đó sẽ góp phần nâng cao năng lực tổ chức, quản lý và hình thành ý thức thực hiện công việc một cách khoa học.

Nhiệm vụ cụ thể của thành viên Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng: Chịu trách nhiệm chính trước Phòng GD&ĐT về hoạt động TĐG và bản báo cáo TĐG cuối cùng của trường; đồng thời chịu trách nhiệm về tổ chức hoạt động TĐG, điều động nhân sự, tài chính và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng TĐG.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công; giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý công việc khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt; kiểm tra tiến độ công việc của các nhóm công tác chuyên trách; góp ý cho bản báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo cáo chung.

- Ủy viên: Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công; góp ý cho bản báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo cáo chung.

Hội đồng TĐG tổ chức họp định kỳ (1 lần/tháng) hoặc họp đột (nếu cần) trong quá trình tiến hành TĐG, có trách nhiệm phản biện và góp ý cho bản báo cáo đánh giá sơ thảo và báo cáo cuối cùng; tư vấn cho Chủ tịch Hội đồng khi xây dựng kế hoạch TĐG.

d, Bảng phân công nhiệm vụ công tác Kiểm định CLGD

TT	TIÊU CHUẨN	GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH	NHIỆM VỤ
----	------------	---------------------	----------

01	Tiêu chuẩn 1	Nguyễn Thị Tiên - Nhóm trưởng	Phụ trách công tác tổng hợp KĐCL và Phụ trách TC1, viết thuyết minh minh chứng TC1 trên hệ thống
		Võ Hoàng Thắng	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC1 (Tiêu chí: 1, 2, 3)
		Hồng Vân Rlayang	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC1 (Tiêu chí: 4, 5, 6)
		Mar Seal Điệp	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC1 (Tiêu chí: 7, 8, 9, 10)
02	Tiêu chuẩn 2	Phạm Minh Nhật- Nhóm trưởng	Phụ trách TC2, viết thuyết minh minh chứng TC2 trên hệ thống
		Nguyễn Thị Thủy	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC2 (Tiêu chí: 1, 2)
		Hoàng Thị Yến	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC2 (Tiêu chí: 3, 4)
		Nguyễn Văn Thế	Thực hiện công việc khác do nhóm trưởng phân công.
03	Tiêu chuẩn 3	Lưu Thị Trang - Nhóm trưởng	Phụ trách TC3, viết thuyết minh minh chứng TC3 trên hệ thống
		Trương Thị Hồng	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC3 (Tiêu chí: 1, 2, 3)
		Trần Thị Lệ Hằng	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC3 (Tiêu chí: 4, 5, 6)
		Trần Thị Mỹ	Thực hiện công việc do nhóm trưởng phân công
04	Tiêu chuẩn 4	Thị Biat - Nhóm trưởng	Phụ trách TC4, viết thuyết minh minh chứng TC4 trên hệ thống
		Nguyễn Vũ Hà	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC4 (Tiêu chí: 1)
		Điều viết	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC4 (Tiêu chí: 2)
05	Tiêu chuẩn 5	Nguyễn Thị Luyến - Nhóm trưởng	Phụ trách TC5, viết thuyết minh minh chứng TC5 trên hệ thống
		Nguyễn Thị Khen	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC5 (Tiêu chí: 1, 2)
		Nguyễn Thị Bích Liên	Thu thập hồ sơ, tổng hợp, sắp xếp minh chứng TC5 (Tiêu chí: 4,5)

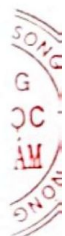
		Phan Thái Long	Thực hiện công việc do nhóm trưởng phân công
--	--	----------------	--

3. Công cụ đánh giá:

Sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học (gọi tắt là Thông tư 17); Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Công văn 5942/BGDĐT-QLCL năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và trường mầm non.

4. Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động

TT	Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Các hoạt động	Các nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời điểm huy động	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	Thu thập minh chứng về cơ cấu tổ chức qui mô trường lớp, Hội đồng trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, H.trưởng, P. hiệu trưởng, chế độ thông tin báo cáo, công tác bồi dưỡng GV, NV. Viết phiếu đánh giá các tiêu chí.	Nguồn huy động: Nhóm 1, người cung cấp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Hội đồng, thư ký, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.	Thu thập các thông tin minh chứng từ tháng 11 đến tháng 12, lập phiếu đánh giá tiêu chí xử lý các thông tin minh chứng	
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	Kiểm tra, thu thập minh chứng về năng lực cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, nhân viên, đoàn kết nội bộ và với địa phương. Viết phiếu đánh giá các tiêu chí.	Nguồn huy động: Nhóm 2, người cung cấp giáo viên, nhân viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Hội đồng trường, thư ký, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường	Thu thập các thông tin minh chứng từ tháng 11 đến tháng 12 lập phiếu đánh giá tiêu chí xử lý các thông tin minh chứng.	



3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	Kiểm tra, thu thập minh chứng về chương trình kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch phổ cập, các hoạt động hỗ trợ giáo dục, kế hoạch và biện pháp cải tiến hoạt động dạy và học. Viết phiếu đánh giá các tiêu chí.	Nguồn lực huy động: Nhóm 3, người cung cấp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, bộ phận văn thư, Hội đồng thi đua khen thưởng.	Thu thập các thông tin minh chứng từ tháng 11 đến tháng 12, lập phiếu đánh giá tiêu chí xử lý các thông tin minh chứng.	
4	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	Kiểm tra, thu thập minh chứng về tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường. Viết phiếu đánh giá các tiêu chí.	Nguồn lực huy động: Nhóm 5, người cung cấp hiệu trưởng, kế toán, văn thư, Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị.	Thu thập các thông tin minh chứng từ tháng 11 đến tháng 5 lập phiếu đánh giá tiêu chí xử lý các thông tin minh chứng.	
5	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	Kiểm tra, thu thập minh chứng kết quả đánh giá học lực, hạnh kiểm, giáo dục thể chất, giáo dục ngoài giờ lên lớp. Viết phiếu đánh giá các tiêu chí.	Nguồn lực huy động: Nhóm 4, người cung cấp hiệu trưởng, hiệu phó, tổ trưởng, tổ phó, giáo viên, nhân viên thiết bị, tổng phụ trách đội.	Thu thập các thông tin minh chứng từ tháng 11 đến tháng 05, lập phiếu đánh giá tiêu chí xử lý các thông tin minh chứng	

5. Dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí
(Kèm theo Phụ lục 1).

6. Thời gian biểu:

Thời gian thực hiện tự đánh giá khoảng 4 tháng, từ 01 tháng 10 năm 2024

đến 30 tháng 03 năm 2025 (khoảng 24 tuần), theo lịch trình sau (Trong này có 01 tuần dành cho nghỉ tết):

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> - Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và nhân sự Hội đồng tự đánh giá (TĐG); - Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; phân công dự thảo kế hoạch TĐG.
Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến chủ trương triển khai TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường; - Tổ chức hội thảo về nghiệp vụ triển khai TĐG cho các thành viên của Hội đồng TĐG, giáo viên và nhân viên; - Hoàn thành kế hoạch TĐG.
Tuần 3 - 7	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đề cương báo cáo TĐG; - Thu thập thông tin và minh chứng; - Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được; - Cá nhân, nhóm công tác chuyên trách hoàn thiện các Phiếu đánh giá tiêu chí.
Tuần 8	<p>Họp Hội đồng TĐG để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; - Xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung; - Điều chỉnh đề cương báo cáo TĐG và xây dựng đề cương chi tiết.
Tuần 9-10	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, xử lý thông tin, minh chứng bổ sung (nếu cần thiết); - Thông qua đề cương chi tiết báo cáo TĐG .
Tuần 11-13	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo báo cáo TĐG; - Kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG.
Tuần 14-16	<ul style="list-style-type: none"> - Họp Hội đồng TĐG để thảo luận dự thảo báo cáo TĐG; - Hội đồng TĐG họp với các giáo viên, nhân viên trong trường để thảo luận về báo cáo TĐG, xin các ý kiến góp ý; - Hoàn thiện báo cáo TĐG.

Tuần 17-18	- Họp Hội đồng TĐG để thông qua báo cáo TĐG đã sửa chữa; - Công bố báo cáo TĐG trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.
Tuần 18-19	- Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo TĐG
Tuần 20-21	- Công bố báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường)
Tuần 22 - 23	- Tập hợp các ý kiến đóng góp cho quy trình TĐG; - Nộp báo cáo TĐG.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Thành viên HĐ TĐG;
- Các nhóm công tác chuyên trách;
- Lưu: VT.

**T/M HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH HĐ**



Hoàng Văn Nam



PHỤ LỤC 1: DƯ KIẾN CÁC THÔNG TIN MINH CHỨNG CẦN THU THẬP THEO TỪNG TIÊU CHUẨN
Năm học 2024 - 2025

STT	Tiêu chí	Minh chứng			Ghi chú
		TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	
I	Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường				
1	Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Chiến lược phát triển nhà trường	
2		2	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	2019 – 2020 đến 2023 - 2024
3		3	[H1-1.1-03]	Văn bản điều chỉnh chiến lược (nếu có)	Năm 2023 - 2024
4	Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường: Quyết định thành lập, Nghị quyết đầu năm, giữa năm, cuối năm.	Nhiệm kỳ 2021 - 2026
5		2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng: Quyết định thành lập, biên bản họp xét, quyết định khen thưởng	2019 – 2020 đến 2023 - 2024
6		3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng kỉ luật: Quyết định thành lập, biên bản họp, quyết định kỉ luật	2020 - 2024
7		4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Hội đồng tư vấn: Quyết định thành lập, kế hoạch hoạt động	2019 – 2020 đến 2023 - 2024
8		5	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	2019 – 2020 đến 2023 - 2024

				- Đội TNTP Hồ Chí Minh	
				- Chi hội khuyến học	
13	Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ viên chức của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (Lưu ngoài)	
14		2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
15		3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
16		4	[H1-1.4-04]	Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của nhà trường hoặc tổ khối; nghị quyết sinh hoạt chuyên môn (tổ khối), kết luận sau SHCM của tổ khối hoặc nhà trường (nếu có); kế hoạch bài dạy của tiết chuyên đề.	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
17	Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Quyết định biên chế lớp, học sinh, giáo viên chủ nhiệm	
				Biên bản bầu ban cán sự lớp	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
18		2	[H1-1.5-02]	Phỏng vấn, quan sát trực tiếp tại các lớp học	
19		3	[H1-1.5-03]	Kế hoạch dạy học các môn học, 1 số hình ảnh về các hoạt động giáo dục (trải nghiệm tập trung: văn nghệ, TDTT, đọc sách, vẽ, tuyên truyền...	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
				Hồ sơ nhà trường (Lưu ngoài): sổ đăng bộ, học bạ. bảng tổng hợp kết quả giáo dục. chiến lược	

20	Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	phát triển, kế hoạch giáo dục, hồ sơ quản lý viên chức, hồ sơ phổ cập, hồ sơ quản lý tài sản – tài chính, sổ quản lý các văn bản, hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật	2020 – 2021 đến 2024 – 2025	
21		2	[H1-1.6-02]	- Hồ sơ kế toán (quản lý tài sản, tài chính)	2020 – 2021 đến 2024 – 2025	
22				- Mã QR hồ sơ công khai (Theo TT09)		
23				- Quy chế chi tiêu nội bộ		
24		3	[H1-1.6-03]	Phòng vấn, kiểm tra trực tiếp về các phần mềm quản lý của nhà trường		
25		4	[H1-1.6-04]	Kết luận của thanh tra, kiểm toán, Biên bản làm việc (nếu có)		
26		5	[H1-1.6-05]	- Hồ sơ huy động tài trợ 5 năm	2020 – 2021 đến 2024 – 2025	
27				- Các danh mục theo NQ 06, TT 16		
28					- Hồ sơ chi hội khuyến học: Nghị quyết và các danh mục kèm theo	
29		1	[H1-1.7-01]	- Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn (Chương trình sinh hoạt cụ thể từng tháng)	2020 – 2021 đến 2024 – 2025	
30	- Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học (kế hoạch BDTX của nhà trường, cá nhân giáo viên, bảng tổng hợp kết quả)					
31	Giao nhiệm vụ cho viên chức và người lao động					
32	2	[H1-1.7-02]		2020 – 2021 đến 2024 – 2025		
33	3	[H1-1.7-03]	Phòng vấn trực tiếp giáo viên, nhân viên			

28	Tiêu chí 1.7	4	[H1-1.7-04]	Kế hoạch giáo dục năm học	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
29		5	[H1-1.7-05]	Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn (Kế hoạch, nghị quyết, kết luận)	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
30		6	[H1-1.7-06]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	
	- Hồ sơ kiểm tra nội bộ năm: Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học, Quyết định thành lập ban kiểm tra, Lịch kiểm tra kèm theo. - Hồ sơ kiểm tra nội bộ tháng: Kế hoạch kiểm tra, Quyết định thành lập tổ kiểm tra Biên bản kiểm tra, Kết luận kiểm tra				
31	Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục nhà trường	
32	Tiêu chí 1.9	2	[H1-1.1-02]	Báo cáo tổng kết, sơ kết năm học	
33		3	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra; Kết luận kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo	
34		1	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ	
35	2	[H1-1.9-02]	- Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	2019 – 2020 đến 2023 – 2024	
			- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng hằng năm		
36	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo tổng kết của công đoàn, Ban thanh tra nhân dân	2019 – 2020 đến 2023 – 2024	
37	1	[H1-1.10-01]	Phương án đảm bảo an ninh trật tự	2020 – 2021 đến 2024 – 2025	
38	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích		

39		3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy (Phương án phòng chống cháy nổ, tham họa thiên tai)	2020 – 2021 đến 2024 – 2025	
40	Tiêu chí 1.10	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm (có chương trình hoạt động cụ thể và các bài tuyên truyền về: an toàn giao thông, an toàn điện, bạo lực học đường, tan toàn thực phẩm, tham họa thiên tai, bệnh truyền nhiễm,...kèm theo)		
41		5	[H1-1.10-05]	Bài tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường.		
42		6	[H1-1.10-06]	Phòng vấn trực tiếp		
43		7	[H1-1.1-02]	Báo cáo tổng kết, sơ kết		
II Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh						
44		1				
45		2	[H1-1.10-02]	Kiểm tra trực tiếp		
46		3	[H1-1.10-03]	Phòng vấn, kiểm tra trực tiếp nội dung liên quan		
47		1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ viên chức của hiệu trưởng		
48		2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ viên chức của phó hiệu trưởng		
49	Tiêu chí 2.1	3	[H2-2.1-03]	Chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục: HT, Phó HT		
50		4	[H2-2.1-04]	Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		

39		5	[H2-2.1-05]	- Bằng trung cấp lý luận chính trị của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng - Biên bản đánh giá xếp loại viên chức hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
40		6	[H2-2.1-04]	Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
41	Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Quyết định giao biên chế	
42		2	[H2-2.2-02]	Bằng đại học giáo viên	
43		3	[H2-2.2-03]	Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	
44		4	[H2-2.2-02]	Bằng đại học giáo viên	
45		5	[H2-2.2-03]	Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	
46		6	[H2-2.2-06]	Hồ sơ kỉ luật	
47		7	[H2-2.2-03]	Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	
48	Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	- Quyết định tuyển dụng nhân viên, kế toán - Quyết định giao nhiệm vụ	
49		2	[H2-2.3-01]	Quyết định giao nhiệm vụ	
50		3	[H2-2.3-03]	Kết quả đánh giá xếp loại viên chức, nhân viên	
51		4	[H2-2.3-01]	Quyết định tuyển dụng nhân viên, kế toán	
52		5	[H2-2.2-06]	Hồ sơ kỉ luật	

M. C. L. V. M.

53		6	[H2-2.3-06]	Bảng cấp nhân viên	
54		7	[H2-2.3-07]	Văn bản điều động tập huấn	
55	Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Sổ đăng bộ	
56		2	[H2-2.4-02]	Học bạ	
57		3	[H2-2.4-03]	Hồ sơ chế độ học sinh, phỏng vấn trực tiếp	
58		4	[H2-2.4-04]	Hồ sơ tư vấn tâm lý học đường: kế hoạch, quyết định thành lập, báo cáo kết quả hoạt động.	
59		5	[H2-2.4-05]	- Hồ sơ khen thưởng - Học bạ	
III	Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học				
60	Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Sơ đồ tổng thể; quan sát thực tế, hồ sơ trường lớp học xanh - sạch - đẹp	
61		2	[H3-3.1-02]	Bản thiết kế các công trình xây dựng	
62		3	[H3-3.1-03]	Quan sát thực tế và một số hình ảnh tại sân chơi, bãi tập.	
63	Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Điều tra thực tế	
64	Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Quan sát, điều tra thực tế	
65		2	[H3-3.3-02]	Tủ lưu hồ sơ tài liệu	
66		1	[H3-3.4-01]	Quan sát thực tế khu công trình vệ sinh	

67	Tiêu chí 3.4	2	[H3-3.4-02]	Hợp đồng cung cấp nước uống cho học sinh, giáo viên	
68		3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng tạp vụ, điều tra quan sát thực tế	
69	Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Quan sát, điều tra thực tế thiết bị văn phòng	
70		2	[H3-3.5-02]	Hồ sơ mua sắm thiết bị dạy học và quan sát thực tế thiết bị dạy học	
71		3	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài sản tài chính	
72		4	[H3-3.5-03]	Hợp đồng kết nối mạng	
73		5	[H3-3.5-04]	Hồ sơ thiết bị	
74		6	[H1-1.1-02]	Báo cáo tổng kết năm học; Điều tra, quan sát, đánh giá tính hiệu quả việc sử dụng thiết bị dạy học trên lớp	
75	Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hồ sơ thư viện	
76		2	[H3-3.6-02]	Hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận thư viện đạt chuẩn	
77		3	[H3-3.6-03]	Kiểm tra thực tế máy tính thư viện kết nối internet	
IV	Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội				
78	Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ hoạt động của BDD CMHS: Biên bản họp ban đại diện CMHS, Danh sách BDD CMHS, Kế hoạch hoạt động hội CMHS.	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
79		2	[H4-4.1-02]	Báo cáo tổng kết năm của Ban đại diện cha mẹ học sinh	2019 – 2020 đến 2023 – 2024

80	Tiêu chí 4.2	1	[H1-1.1-01]	Chiến lược phát triển nhà trường	Có sự tham gia của chính quyền địa phương
81		2	[H4-4.2-02]	Các văn bản của nhà trường gửi cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; Các văn bản có sự tham gia của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
82		3	[H1-1.6-05]	Kế hoạch vận động tài trợ	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
83		4	[H4-4.2-04]	Hồ sơ pháp chế: Kế hoạch, bài tuyên truyền, báo cáo kết quả thực hiện công tác pháp chế	Năm 2024 - 2025
84		5	[H4-4.2-05]	- Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm - Quy chế phối hợp giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
85		6	[H4-4.2-06]	Quyết định công nhận đơn vị văn hóa	
V Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
86	Tiêu chí 5.1	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
87		2	[H5-5.1-02]	Mã QR công khai kế hoạch giáo dục	
88		3	[H5-5.1-03]	Tên đăng nhập công khai trên trang truyền thông của đơn vị	
89		1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục	2021 – 2022 đến 2024 – 2025
90		2	[H1-1.4-04]	Hồ sơ sinh hoạt chuyên môn của nhà trường hoặc tổ khối: Kế hoạch, nghị quyết, kết luận sau SHCM, kế hoạch bài dạy của tiết dạy.	2019 – 2021 đến 2024 – 2025

91	Tiêu chí 5.2	3	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
92		4	[H5-5.2-02]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục	2019 – 2020 đến 2023 – 2024
93		5	[H2-2.4-02]	Học bạ	
94		6	[H5-5.2-03]	Kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh; Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
95	Tiêu chí 5.3	1	[H1-1.10-04]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm kèm theo chương trình hoạt động và các bài tuyên truyền về các nội dung: an toàn giao thông, an toàn điện, bạo lực học đường, tan toàn thực phẩm, thảm họa thiên tai, bệnh truyền nhiễm,...	2020 – 2021 đến 2024 – 2025
96	Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục	2020 - 2023
97		2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ tuyển sinh	2021 – 2022 đến 2024 – 2025
98	Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	2019 – 2020 đến 2023 – 2024
99		2	[H2-2.4-01]	Sổ đăng bộ	
100		3	[H5-5.2-02]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục	2019 – 2020 đến 2023 – 2024